

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 134/2018/QĐHNGĐ-ST

Ngày: 08-02-2018.

V/v: “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hợi – Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Nhật Phương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Minh Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2018/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018 về việc “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi” theo Quyết định mở phiên họp số 18/2018/QĐST-VDS ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Bùi L, sinh năm 1964.

- Bà Lê D1, sinh năm 1963.

Cùng địa chỉ: số 12 đường X, khu phố 2, phường H, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Anh Lê D2, sinh năm 1997.

Địa chỉ: 248/4 tổ 6, khu phố P, phường L1, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê D3, sinh năm 1971.

- Bà Võ G, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: 248/4 tổ 6, khu phố P, phường L1, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Bùi L, bà Lê D1, ông Lê D2, ông Lê D3, bà Võ G đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 01/10/2017 và các bản tự khai ngày 26, 29/01/2018,

ông Bùi L, bà Lê D1, anh Lê D2 cùng thống nhất trình bày: Năm 2002, do điều kiện kinh tế gia đình ông Lê D3, bà Võ G – cha mẹ đẻ của anh D2 có khó khăn nên đề tạo điều kiện cho anh Lê D2 được học hành đầy đủ, với sự đồng ý của ông D3, bà G; ông Bùi L, bà Lê D1 đã nhận anh Lê D2 làm con nuôi theo Quyết định công nhận nuôi con nuôi số 106/QĐ-UB ngày 19/5/2002 của Ủy ban nhân dân phường H, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi nhận nuôi, ông L, bà D1 đã chăm sóc anh D2 như con đẻ, anh D2 đã được nuôi ăn học đầy đủ. Nay anh D2 đã trưởng thành, có nhu cầu về với cha mẹ đẻ nên ông L, bà D1 và anh D2 có yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông L, bà D1 với anh Lê D2.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Lê D3, bà Võ G thống nhất với trình bày của ông Bùi L, bà Lê D1 và anh Lê D2, đồng ý chấm dứt việc nuôi con nuôi theo yêu cầu của ông L, bà D1 và anh D2

Tại phiên họp ông Bùi L, bà Lê D1, anh Lê D2, ông Lê D3, bà Võ G vắng mặt nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt trong đó giữ nguyên các ý kiến đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật, thụ lý giải quyết theo đúng thẩm quyền, tuân thủ đầy đủ các quy định về xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, tạm ứng án phí, thời hạn chuẩn bị xét xử cũng như thủ tục cấp tổng đạt văn bản tố tụng.

Tại phiên họp Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, xét thấy việc nhận con nuôi các bên đã làm thủ tục theo đúng quy định của pháp luật, nay yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi cũng có căn cứ theo quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Bùi L, bà Lê D1 và anh Lê D2.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp; căn cứ vào lời trình bày và xác nhận của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Ông Bùi L, bà Lê D1, anh Lê D2 cư trú tại Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh có đơn ngày 01/10/2017 yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi do đó căn cứ quy định tại Điều 10 của Luật Nuôi con nuôi năm 2010, Khoản 5 Điều 29, điểm b Khoản 2 Điều 35 và điểm l Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, việc dân sự nói trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh theo thủ tục sơ thẩm.

Ngày 29/01/2018, ông Bùi L, bà Lê D1, anh Lê D2, ông Lê D3, bà Võ G có đơn xin vắng mặt tại phiên họp, căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự nói trên.

2. Về nội dung yêu cầu:

Căn cứ Giấy khai sinh số 55/1997 Quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường H, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/7/1997 thì anh Lê D2, sinh ngày 01/7/1997 có cha mẹ đẻ là ông Lê D3, bà Võ G.

Căn cứ quy định tại các điều 68, 69, 70, 71 và Điều 72 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; căn cứ Quyết định công nhận nuôi con nuôi số 106/QĐ-UB ngày 19/5/2002 của Ủy ban nhân dân phường H, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ nuôi con nuôi giữa ông Bùi L, bà Lê D1 với anh Lê D2 là hợp pháp.

Xét trong suốt thời gian từ năm 2002 đến nay, ông L, bà D1 đã chăm sóc, nuôi dưỡng anh Lê D2 đầy đủ. Nay anh D2 đã thành niên và cùng với ông L, bà D1 yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi do đó căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 25 của Luật Nuôi con nuôi năm 2010, yêu cầu của ông Bùi L, bà Lê D1 và anh Lê D2 là có căn cứ được chấp nhận.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) người yêu cầu ông Bùi L, bà Lê D1 và anh Lê D2 phải nộp theo quy định tại Điều 12, Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điểm 1 Mục I Phần B của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 5 Điều 29, điểm b Khoản 2 Điều 35 và điểm l Khoản 2 Điều 39, Điều 367, Điều 370, Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các điều 68, 69, 70, 71 và Điều 72 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000;

Áp dụng Điều 10, Điều 25 và Điều 27 của Luật nuôi con nuôi năm 2010.

Áp dụng Điều 12, Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điểm 1 Mục I Phần B của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Bùi L, bà Lê D1 và anh Lê D2.

Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Bùi L, bà Lê D1 với anh Lê D2 theo Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 106/QĐ-UB ngày 19/5/2002 của Ủy ban nhân dân phường H, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quyền, nghĩa vụ giữa cha mẹ nuôi và con nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Quyền, nghĩa vụ giữa cha đẻ, mẹ đẻ và con đẻ được khôi phục kể từ thời điểm quan hệ nuôi con nuôi chấm dứt

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), ông Bùi L, bà Lê D1 và anh Lê D2 phải nộp, được căn trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí ông L, bà D1, anh D2 đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003820 ngày 04/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9. Ông Bùi L, bà Lê D1 và anh Lê D2 đã nộp đủ lệ phí.

3. Đương sự có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 10 (mười) ngày tính từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện Kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Q.9;
- Chi cục THADSQ.9;
- UBND phường H, Quận 9;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hợi

